

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày 21-02-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang T.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Dụ

Bà Trần Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Ông Vũ Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Đình Th và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. Vũ Đình Th; tên gọi khác: Út; sinh ngày 25 tháng 9 năm 1990; nơi đăng ký HKTT: Xóm 5, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện H Đức, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Tổ 16, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình M và con bà Đỗ Thị Th; vợ con: Chưa;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Năm 2014 Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình “ có mặt”

2. **Nguyễn Tr T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 3 năm 1990; nơi cư trú: khu Thanh Bình, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tr Th và con bà Hoàng Thị O; có vợ là Bùi Thị Mỹ U và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. “ vắng mặt”

3. **Nguyễn Thảo Thu H**; tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 02 năm 2004; nơi đăng ký HKTT: thôn 7, xã Đắc La, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum ;
Chỗ ở: Tổ 09, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành H và con bà Đỗ Thị L; chồng con: chưa;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. “ có mặt”

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: (Tòa án không triệu tập).*

1. Nguyễn Đạt B , sinh ngày 16/11/1988 ; nơi cư trú: Thôn Sỏ Tơi, xã Yên Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (đã rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa).

2. Bùi Quang Tr , sinh ngày 29/7/2001; nơi cư trú: Xóm Biêng, xã Quyết chiến, huyện Tân lạc, tỉnh Hoà Bình

3. Phạm Thị Ng, sinh ngày 17/3/2004; nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã Cư Knia, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Tổ 09, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

4. Bùi Văn A, sinh ngày 30/12/2004; nơi cư trú: Tổ 2, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thảo Thu H: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 7, xã Đắc La, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum là bố, mẹ của bị cáo;*

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thảo Thu H: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 21/04/2021, tổ công tác Công an thành phố Hòa Bình làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Vũ Đình Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần sọc trước bên trái của Th đang mặc có 01 (một) gói nilong màu trắng bên trong có chứa 08 (tám) viên nén và 04 (bốn) mảnh viên nén màu xanh Th khai nhận là ma túy, số ma túy trên do Th lấy tại quán Karaoke Táo Đỏ đang trên đường mang đến quán Bar Hero bán cho một người đặt mua ma túy qua điện thoại, Th không biết nhân thân lai lịch.

Tại bản kết luận giám định số 120/KLGD-CAT-PC09 ngày 27/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: Mẫu chất dạng viên nén màu xanh và các mảnh viên nén trong gói ni lông trong phong bì niêm phong ghi ‘ Vật chứng gồm 01(một) gói nilon màu xanh, có tem nhãn màu vàng- đỏ bên trong có chứa 08 viên và 04 mảnh viên nén màu xanh thu giữ tại túi quần trước bên trái của đối tượng Vũ Đình Th sinh năm 1990, trú tại Đông La, H Đức , Hà Nội, ngày 21/4/2021 địa điểm thu giữ tại tổ 09, phường Hữu Nghị, thành phố hoà Bình, gửi giám định có tổng Khối lượng là 4,49 gam là ma túy loại MDMA

Ngoài số ma túy trên, Th còn khai nhận cất giấu ma túy tại phòng bếp quán Karaoke Táo Đỏ. Ngày 21/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đình Th tại quán Karaoke Táo Đỏ, số nhà 181, đường Trần Hưng Đạo, tổ 06, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình. Quá trình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp thu giữ 18 (mười tám) gói nilong màu trắng bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng, các viên nén màu xanh, hồng, cam;

Tại bản kết luận giám định số 121/KLGD-CAT-PC09 ngày 29/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: 13,91 gam là ma túy loại Ketamine; 9.43 gam là ma túy loại MDMA; 1,76 gam là ma túy loại Methamphatamine. Tại Cơ quan điều tra Vũ Đình Th đã khai nhận số ma túy của Th mua về cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác để hưởng lời.

2. Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/04/2021, Bùi Quang Tr ử Nguyễn Thanh B và Nguyễn Tr T đi ra thành phố Hòa B hát Karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy, B và T đồng ý.

Tr và B bàn bạc thỏa thuận tiền thanh toán hát Karaoke và sử dụng ma túy do B và Tr chia nhau thanh toán. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, B và T gọi điện cho Vũ Đình Th bảo Th gọi giúp 02 nữ nhân viên phục vụ đến cùng hát, Th đồng ý và gọi điện bảo Phạm Tr D chở Phạm Thị Ng và Nguyễn Thảo Thu H đến quán Karaoke Táo Đỏ.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, Tr, B và T đến quán Karaoke Táo Đỏ, khi đến quán Vũ Đình Th bảo Bùi Văn A dẫn Tr, T, Ng và H lên phòng VIP 7. Lúc này B đứng ở chân cầu thang hỏi Th mua 03 (ba) viên nén ma túy tổng hợp thường gọi “KẸO” và 0,5 chỉ ma túy tinh thể thường gọi “KE” để sử dụng, Th đồng ý và lấy ma túy, đưa cho B 03 (ba) viên nén ma túy tổng hợp “KẸO” và 0,5 chỉ ma túy tinh thể “KE”, B thấy 01 (một) viên nén ma túy tổng hợp “KẸO” khác màu nên trả lại cho Th và cầm 02 (hai) viên nén ma túy tổng hợp “KẸO” và 0,5 chỉ ma túy tinh thể “KE” mang lên phòng VIP 7. Tại phòng VIP7, quán Karaoke Táo Đỏ, B đưa 01 (một) viên nén ma túy tổng hợp “KẸO” cho Ng và nói là phần của Ng và H, Ng cầm lấy 01 (một) viên nén ma túy tổng hợp “KẸO” dùng tay bẻ làm đôi, một nửa Ng đưa cho H để H sử dụng nuốt qua miệng vào trong cơ thể, còn một nửa do Ng không muốn sử dụng nên gói vào tờ giấy ăn để ở trên thành ghế ngồi. B bẻ đôi viên nén ma túy tổng hợp “KẸO” còn lại, một nửa đưa cho Tr, để Tr sử dụng nuốt qua miệng vào trong cơ thể, còn một nửa B tự sử dụng. Gói ma túy “KE” B để trên bàn. Sau đó Phạm Thị Th đến phòng VIP 7, do L chưa có ma túy sử dụng nên Tr bảo B lấy thêm một viên nén ma túy tổng hợp “KẸO” cho L sử dụng, B gọi điện bảo Th lấy thêm một viên nén ma túy tổng hợp “KẸO”, lúc này T thấy gói ma túy “KE” để trên bàn bên trong có hạt tinh thể to nên Tuấn bảo Văn A đổi loại khác với mục đích để cả nhóm cùng sử dụng, Văn A cầm gói ma túy “KE” mang xuống bảo Th về việc khách muốn đổi gói ma túy “KE”, Th nói không có loại khác mà đổi, đồng thời Th đưa một viên nén ma túy tổng hợp “KẸO” cho Văn A mang lên Phòng VIP 7 đưa cho B, trên đường lên Văn A tự dùng vỏ B Gas mini đập nhỏ các hạt tinh thể ma túy tổng hợp trong gói ma túy “KE” mang vào phòng VIP 7, đưa 01 (một) viên nén ma túy “KẸO” cho B, B đưa cho T.

T đã bẻ đôi viên nén ma túy “KẸO” đưa lại cho B, sau đó Bình đưa cho L sử dụng, một nửa viên nén ma túy “KẸO” T sử dụng nuốt qua miệng vào cơ thể.

Còn gói ma túy “KE” Văn A đưa cho T, T bảo Văn A khi nào sử dụng sẽ bảo. Đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày,

T nhắn tin bảo Văn A làm cho T cái “tẩu” và lên xào ma túy “KE” hộ T, Văn A đồng ý và mang gói ma túy “KE” lên phòng VIP 7, lấy đĩa sứ màu trắng trên bàn mang ra ngoài dùng khò gas mini đốt nóng đáy đĩa, Ng thấy vậy tự đi ra ngoài bảo Văn A đưa đĩa và gói ma túy “KE” cho Ng để Ng xào, Ng mang đĩa sứ và ma túy “KE” vào trong phòng đặt đĩa lên bàn, H cầm đèn điện thoại soi ánh sáng cho Ng đổ một nửa chất tinh thể trong gói ma túy “KE” ra đĩa, và dùng thẻ ATM có sẵn trong phòng xào, đảo ma túy “KE” rồi kẻ thành các đường thẳng cho mọi người trong phòng cùng sử dụng, đồng thời Ng bảo B đưa cho Ng một tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để Ng cuộn thành ống “tẩu”, H bóc vỏ đầu lọc điều thuốc lá đưa cho Ng bọc bên ngoài “tẩu”, sau đó Ng để đĩa ma túy “KE” đã xào cùng “tẩu” trên bàn cho mọi người trong phòng cùng sử dụng. Khi hết số ma túy “KE” trên đĩa, H dùng đèn điện thoại soi ánh sáng, rồi đổ hết nửa số ma túy “KE” còn lại ra đĩa sứ, và dùng thẻ AMT có sẵn trong phòng xào, đảo ma túy “KE” rồi kẻ thành các đường thẳng cho mọi người trong phòng lần lượt cùng sử dụng. Khoảng 02 giờ ngày 21/04/2021, tổ công tác Công an thành phố Hòa B tiến hành khám xét kiểm tra phát hiện và lập biên bản Bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm (p) khoản 2 Điều 251; điểm (b,c) khoản 2 Điều 255; điểm (s,t) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: bị cáo Vũ Đình Th 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc Vũ Đình Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang Tr , Nguyễn Tr T, Nguyễn Đạt B , Phạm Thị Ng, Nguyễn Thảo Thu H và Bùi Văn A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm (b,c) khoản 2 Điều 255; điểm (s) khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Bùi Quang Tr và Nguyễn Tr T; xử phạt: Tr và T mỗi bị cáo 08 năm tù.

Áp dụng điểm (b,c) khoản 2 Điều 255; điểm (s) khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Đạt B ; xử phạt: B 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm (b) khoản 2 Điều 255; điểm (s) khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Phạm Thị Ng; xử phạt bị cáo Ng 04 năm tù.

Áp dụng điểm (b) khoản 2 Điều 255; điểm (s) khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thảo Thu H và Bùi Văn A; xử phạt H và Văn A mỗi bị cáo 05 năm tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/11/2021 bị cáo Vũ Đình Th, Nguyễn Tr T và Nguyễn Đạt B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/11/2021 bị cáo Nguyễn Thảo Thu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/11/2021 bị cáo Nguyễn Đạt B có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Ngày 14/01/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B đã ra quyết định 01/2022/HSPT-QĐ đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đạt B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa B có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo B kể từ ngày ra quyết định đình chỉ

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và không cung cấp thêm bất cứ giấy tờ, tài liệu, tình tiết nào mới.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định;

Về nội dung kháng cáo của các bị cáo: Tòa án nhân dân thành phố Hòa B đã xét xử bị cáo Vũ Đình Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm (b,c) khoản 2 Điều 255; bị cáo Nguyễn Tr T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm (b,c) khoản 2 Điều 255; bị cáo Nguyễn Thảo Thu H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm (b) khoản 2 Điều 255 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý, không có ý kiến bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định các bị cáo kháng cáo hợp lệ nên được chấp nhận.

Về việc xét xử vắng mặt tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Tr T có kháng cáo nhưng vì lý do bất khả kháng (nhiễm Covid-19) nên không thể có mặt tại phiên tòa được, bị cáo đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thảo Thu H đã được triệu tập đến phiên tòa, tuy nhiên vì lý do bất khả kháng và trở ngại khách quan (Covid- 19) mà họ không thể có mặt tại phiên tòa được, người bào chữa đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị cáo H cũng đồng ý xét xử vắng mặt. Bị cáo H khi xét xử phúc thẩm cũng đã trên 18 tuổi.

Căn cứ vào Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét việc vắng mặt của những người trên không gây trở ngại cho việc xét xử do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

2.1. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Đình Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm (b,c) khoản 2 Điều 255; bị cáo Nguyễn Tr T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm (b,c) khoản 2 Điều 255; bị cáo Nguyễn Thảo Thu H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm (b) khoản 2 Điều 255 là đúng người, đúng tội.

2.2. Đối với bị cáo Vũ Đình Th:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tổng hợp những tình tiết nêu trên để xử phạt bị cáo 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 năm tù là phù hợp, không quá nghiêm khắc như nội dung kháng cáo của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

2.3. Đối với bị cáo Nguyễn Tr T:

Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo T có vai trò là đồng phạm trong vụ án, tiếp nhận ý chí từ bị cáo Bùi Quang Tr và Nguyễn Đạt B trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã được xem xét đầy đủ, nhưng khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm lại xử phạt bị cáo bằng với mức án của bị cáo giữ vai trò chính là Bùi Quang Tr trong khi các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của hai bị cáo như nhau là không đúng với tích chất và mức độ tham gia của từng người đồng phạm trong vụ án cũng như quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt đã tuyên là có phần quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo Nguyễn Tr T một phần hình phạt là có căn cứ.

2.4. Đối với bị cáo Nguyễn Thảo Thu H:

Bị cáo H có vai trò đồng phạm trong vụ án, do bị rủ rê, lôi kéo, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo H và tích chất và mức độ tham gia của từng người đồng phạm trong vụ án, mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là có phần quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thảo Thu H để giảm một phần hình phạt là có căn cứ, cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Bị cáo Vũ Đình Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Tr T và Nguyễn Thảo Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tr T và Nguyễn Thảo Thu H. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình Th.

Sửa bản án sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo: Vũ Đình Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm (p) khoản 2 Điều 251; điểm (b,c) khoản 2 Điều 255; điểm (s,t) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: bị cáo Vũ Đình Th 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc Vũ Đình Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2021.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tr T, Nguyễn Thảo Thu H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm (b,c) khoản 2 Điều 255; điểm (s) khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Tr T; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tr T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2021

- Áp dụng điểm (b) khoản 2 Điều 255; điểm (s) khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thảo Thu H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đình Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Tr T và Nguyễn Thảo Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa B;
- TAND Tp. Hòa B;
- VKSND Tp. Hòa B;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa B;
- Chi cục THADS TP Hòa B;
- Các bị cáo (có kháng cáo)
- Người bào chữa, đại diện
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang T